

Số: 205 /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII nhiệm kỳ 2021-2025 và Chương trình hành động số 07-CTHĐ/TU ngày 15/01/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Quảng Trị là một vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa. Trải qua quá trình đấu tranh và xây dựng đã để lại nơi đây nhiều di sản văn hóa truyền thống có giá trị với 500 di tích danh thắng đã được xếp hạng các cấp, bao gồm 04 di tích quốc gia đặc biệt (gồm 28 điểm di tích thành phần), 20 di tích quốc gia (gồm 57 điểm di tích thành phần) và 476 di tích cấp tỉnh. Hệ thống di tích đồ sộ đó có giá trị to lớn trong công tác giáo dục truyền thống đối với thế hệ hôm nay và mai sau cũng như góp phần phát triển du lịch hồi tưởng, du lịch hoài niệm, thu hút, hấp dẫn các du khách, nhà nghiên cứu lịch sử trong và ngoài nước.

Xác định tầm quan trọng của hệ thống di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh, trong những năm vừa qua, bằng nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh và nguồn huy động xã hội hóa, hệ thống di tích lịch sử đã được quan tâm đầu tư, bảo tồn, tôn tạo. Đặc biệt là đối với các di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia đã được đầu tư bảo tồn, tôn tạo, hiện đang phát huy giá trị tốt, trở thành những điểm du lịch, tham quan hấp dẫn thu hút đông đảo du khách gần xa.

Năm 2013, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/2013/HĐND ngày 31/7/2013 về việc đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013-2020 nhằm đầu tư bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích đã được xếp hạng các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sau 07 năm triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên trong quá trình triển khai còn vướng mắc trong thực hiện các mục tiêu đề ra, nguồn kinh phí còn khó khăn nên việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo,

chống xuống cấp các di tích lịch sử và văn hóa trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với vị thế của di tích, nhiều di tích được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh không được tu bổ kịp thời, dẫn đến tình trạng ngày càng xuống cấp nghiêm trọng; phần lớn di tích cấp tỉnh được xếp hạng đặc cách nên chưa hoàn thiện hồ sơ khoa học và pháp lý.

Năm 2020, Nghị quyết số 17/2013/HĐND hết hiệu lực thi hành, tuy nhiên công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích vẫn là yêu cầu bức thiết cần phải tiến hành thường xuyên, những mục tiêu đề ra trong Nghị quyết vẫn còn giá trị trong thực tiễn.

Từ thực trạng nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025” trên cơ sở kế thừa, bổ sung, hoàn thiện những mục tiêu cơ bản trong Nghị quyết 17/2013/HĐND.

Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Đề án số về việc “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025” (Kèm theo).

Để có cơ sở đảm bảo việc triển khai thực hiện Đề án có tính khả thi trong thực tế, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025” nhằm bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di tích, đồng thời góp phần phát triển kinh tế xã hội, gắn di tích lịch sử văn hóa với khai thác phát triển du lịch, sớm đưa kinh tế du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Thông qua Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025” với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng hoang phế và xuống cấp của các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh;

- Hoàn thiện công tác lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho hệ thống di tích đã xếp hạng cấp tỉnh;

- Hoàn thành công tác xây dựng bia, biển cho các di tích cấp tỉnh còn lại trên địa bàn tỉnh;

- Kết hợp ngân sách Nhà nước và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa để thực hiện công tác bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên đối với các di tích thuộc loại hình lịch sử cách mạng và khảo cổ quan trọng, những di tích có tác động trực tiếp đến công tác giáo dục truyền thống cách mạng và các di tích phục vụ hoạt động phát triển kinh tế du lịch; gắn đầu tư tôn tạo với bảo vệ, quản lý khai thác và phát huy giá trị các di tích.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành 100% hồ sơ khoa học và pháp lý di tích cấp tỉnh (293 di tích) (*Phụ lục 4 của Đề án*); tiếp tục rà soát đưa ra khỏi danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh đối với các di tích không đảm bảo các tiêu chí xếp hạng, trước mắt đưa 48 di tích ra khỏi danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh.

- Hoàn thành công tác quy hoạch 03 di tích quốc gia đặc biệt (*Phụ lục 2 của Đề án*).

- Hoàn thành công tác quy hoạch, đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp 08 di tích quốc gia được phân cấp quản lý cho các huyện, thị xã, thành phố (*Phụ lục 3 của Đề án*) và đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp 32 di tích cấp tỉnh đã có đầy đủ hồ sơ khoa học và pháp lý trên địa bàn tỉnh (*Phụ lục 5 của Đề án*).

- 100% di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh được cắm bia, biển;

- Triển khai thực hiện công tác khảo sát, lập nhiệm vụ Quy hoạch, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trưng bày, sưu tầm hiện vật... đối với 04 di tích quốc gia dự kiến xin hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và các nguồn xã hội hóa (*Phụ lục 4 của Đề án*).

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ

- Gắn công tác bảo tồn di sản văn hóa, đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích với phát triển du lịch bền vững, quảng bá, giới thiệu vùng đất, con người và văn hóa Quảng Trị với các địa phương trong cả nước và bạn bè quốc tế.

- Kết hợp ngân sách Nhà nước và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa để thực hiện công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích trên phạm vi toàn tỉnh; gắn đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp với bảo vệ, quản lý khai thác và phát huy giá trị các di tích.

- Triển khai công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích theo quy trình, kế hoạch thống nhất chung trong toàn tỉnh, tránh tình trạng đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích tự phát, tùy tiện, không đảm bảo quy trình ở các địa phương.

- Tập trung hoàn thiện công tác lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho hệ thống di tích đã được xếp hạng đặc cách.

- Lập danh sách đưa ra khỏi danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh đối với những di tích không đáp ứng các tiêu chí xếp hạng.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích. Ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo cân đối, phân bổ hàng năm theo tỷ lệ chi ngân sách hợp lý trong tổng chi ngân sách địa phương cho công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích. Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức, cá nhân để phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích.

2. Giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nhất là tuyên truyền Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích đến các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh Quảng Trị. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch Nhà nước ở các cấp.

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện Đề án.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị.

- Kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý di tích từ tỉnh đến cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa. Tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa cơ sở về lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích, tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm cho chính quyền từ tỉnh đến cơ sở để chủ động trong xây dựng kế hoạch, phương án huy động nguồn lực đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích; động viên, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và xã hội hóa.

III. Cơ chế, chính sách và quản lý đầu tư

1. Cơ chế chính sách đầu tư

- Căn cứ Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách: Đối với di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh được phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố quản lý do các huyện, thị xã, thành phố bố trí vốn để đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích. Tuy nhiên, trong thời gian qua, do điều kiện kinh phí của các huyện, thị xã, thành phố còn khó khăn nên phần lớn di tích chưa bố trí được nguồn lực đầu tư, do vậy hệ thống di tích bị xuống cấp nghiêm trọng.

Trước thực trạng đó, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử và văn hóa gắn với phát triển du lịch, cần có sự ưu tiên đầu tư từ ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa.

- Đối với 03 di tích quốc gia đặc biệt đề xuất đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh (*Phụ lục 2 của Đề án*).

- Đối với 08 di tích quốc gia đã được phân cấp cho UBND huyện, thị xã, thành phố trực tiếp quản lý và 32 di tích cấp tỉnh tiêu biểu đã có đầy đủ hồ sơ khoa học và pháp lý trên địa bàn tỉnh huy động nguồn lực đầu tư theo hình thức: Ngân sách tỉnh 80%; Nguồn xã hội hóa 20% (*Phụ lục 3, Phụ lục 5 của Đề án*).

- Đối với 04 di tích quốc gia dự kiến xin hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và xã hội hóa: Ngân sách tỉnh bố trí cho công tác khảo sát, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trung bày, sưu tầm hiện vật... (*Phụ lục 4 của Đề án*).

- Các di tích cấp tỉnh còn lại phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý, hàng năm UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình xuống cấp của di tích và điều kiện thực tế của địa phương để có kế hoạch đầu tư theo thứ tự ưu tiên nhằm bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy giá trị di tích phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

2. Quản lý hoạt động đầu tư

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ đầu tư các dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo các di tích quốc gia do tỉnh trực tiếp quản lý.

- UBND huyện, thị xã, thành phố: Chủ đầu tư quản lý các dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh đã được phân cấp quản lý trực tiếp.

- UBND xã, phường, thị trấn: Chủ đầu tư quản lý các dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích cấp tỉnh đã được phân cấp quản lý trực tiếp.

- UBND các cấp, các Sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động quản lý, trùng tu tôn tạo di tích theo Luật Di sản văn hóa, Nghị định hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và theo quy định của pháp luật.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho 293 di tích: **6.446** triệu đồng, trong đó:

- Hồ sơ khoa học: Ngân sách tỉnh: 2.930 triệu đồng (*bình quân 10 triệu đồng/di tích*);

- Hồ sơ pháp lý: Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 3.516 triệu đồng (*bình quân 12 triệu đồng/di tích*).

2. Kinh phí đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích sử dụng từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn và huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 12 di tích quốc gia: **11.830** triệu đồng trong đó:

2.1. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo 08 di tích quốc gia với tổng kinh phí **5.830** triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh 4.664 triệu đồng, huy động nguồn xã hội hóa 1.166 triệu đồng.

2.2. Đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh: **6.000** triệu đồng cho công tác khảo sát, lập nhiệm vụ Quy hoạch, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trung bày, sưu tầm hiện vật... đối với 04 di tích quốc gia dự kiến xin hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và xã hội hóa.

3. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp 32 di tích cấp tỉnh với tổng kinh phí **18.430** triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 14.744 triệu đồng, huy động nguồn xã hội hóa 3.686 triệu đồng.

4. Đầu tư Quy hoạch 03 di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị **7.000** triệu đồng.

5. Tổng kinh phí ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội khác để đầu tư lập hồ sơ khoa học và pháp lý; Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt; xây dựng bia biển, cắm mốc chỉ giới, khoanh vùng bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích giai đoạn 2022 - 2025: **43.706** triệu đồng, cụ thể như sau:

+ *Ngân sách tỉnh:* 35.338 triệu đồng;

+ *Ngân sách huyện:* 3.516 triệu đồng;

+ *Xã hội hóa:* 4.852 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

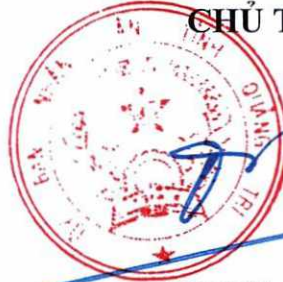
3. Trong quá trình thực hiện nếu có những nội dung phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Để có cơ sở tổ chức thực hiện Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”, UBND tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các cửa HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP;
- Lưu VT, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

ĐỀ ÁN

**“Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích
lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2025”**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Quảng Trị là một vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa. Trải qua quá trình đấu tranh và xây dựng đã để lại nơi đây nhiều di sản văn hóa truyền thống có giá trị với 500 di tích danh thắng đã được xếp hạng các cấp, bao gồm 04 di tích quốc gia đặc biệt (gồm 28 điểm di tích thành phần), 20 di tích quốc gia (gồm 57 điểm di tích thành phần) và 476 di tích cấp tỉnh.

Hệ thống di tích đồ sộ đó có giá trị to lớn trong công tác giáo dục truyền thống đối với thế hệ hôm nay và mai sau cũng như góp phần phát triển du lịch hồi tưởng, du lịch hoài niệm, thu hút, hấp dẫn các du khách, nhà nghiên cứu lịch sử trong và ngoài nước.

Nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị to lớn của hệ thống di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; năm 2013, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 17/2013/HĐND ngày 31/7/2013 về việc đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013-2020 (gọi tắt là Nghị quyết số 17).

Sau 07 năm triển khai thực hiện, bằng nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh và nguồn huy động xã hội hóa, hệ thống di tích lịch sử đã được quan tâm đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, nhất là đối với các di tích quốc gia đặc biệt. Hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh đã phát huy giá trị tốt, trở thành những điểm du lịch, tham quan hấp dẫn thu hút đông đảo du khách gần xa. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhất là nguồn kinh phí còn khó khăn nên việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích lịch sử và văn hóa trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; chưa tương xứng với vị thế của di tích; nhiều di tích được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh không được tu bổ kịp thời, dẫn đến tình trạng ngày càng xuống cấp nghiêm trọng; phần lớn di tích cấp tỉnh được xếp hạng đặc cách nên chưa hoàn thiện hồ sơ khoa học và pháp lý. Trong khi đó, năm 2020, Nghị quyết 17 đã hết hiệu lực thi hành.

Trong những năm qua, với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân trong tỉnh nhằm gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử mà ông cha đã để lại, cử tri nhiều địa phương đã kiến nghị, đề xuất các cấp các ngành cần ưu tiên đầu tư cho công tác bảo tồn tôn tạo di tích.

Từ thực trạng nêu trên, việc ban hành Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025” trên cơ sở kế thừa, bổ sung, hoàn thiện những mục tiêu cơ bản trong Nghị quyết số 17 đã hết hiệu lực thi hành là hết sức cấp bách và cần thiết, nhằm đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ khoa học và pháp lý cho các di tích; công tác trùng tu, tôn tạo, gìn giữ và phát huy giá trị di tích, chống xuống cấp, bảo vệ bền vững hệ thống di tích nhằm giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa cho hôm nay và mai sau, đồng thời góp phần phát triển kinh tế xã hội, gắn di tích lịch sử văn hóa với khai thác phát triển du lịch, sớm đưa du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Thực trạng xuống cấp của hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Thời gian: Đề án triển khai từ năm 2022 đến năm 2025.

2. Phạm vi và đối tượng: Hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh chưa được đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hoặc đã được đầu tư bảo tồn, tôn tạo nhưng chưa tương xứng với quy mô, tầm vóc, giá trị của di tích.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU ĐỀ RA TRONG NGHỊ QUYẾT 17/2013/HĐND NGÀY 31/7/2013 CỦA HĐND TỈNH

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU ĐỀ RA TRONG NGHỊ QUYẾT 17/2013/HĐND NGÀY 31/7/2013 CỦA HĐND TỈNH

1. Mục tiêu: “Năm 2015, 100% di tích của tỉnh được kiểm kê, hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới, khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Theo Quyết định số 707/QĐ-UBND, ngày 12/7/1996 và Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 16/7/2004 của UBND tỉnh, Quảng Trị có tổng cộng 476 di tích được xếp hạng đặc cách nên chưa có hồ sơ khoa học, pháp lý (*việc xếp hạng di tích trước đây thực hiện theo Quyết định số 288/HĐBT ngày 31/12/1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc xếp hạng di tích không yêu cầu hồ sơ khoa học và pháp lý (cắm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất)*). Vì vậy, công tác lập hồ sơ bổ sung để hoàn thiện nội dung khoa học và pháp lý, nhất là bản đồ khoanh vùng bảo vệ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ di tích được xếp hạng đặc cách là việc làm cấp thiết, cần nhiều thời gian, nguồn kinh phí lớn và sự thống nhất phối hợp giữa các cấp chính quyền địa phương với các sở, ban ngành của tỉnh.

Năm 2013, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND, ngày 31/7/2013 về việc đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013 - 2020, trong đó nêu mục tiêu: *Năm 2015, 100% di tích của tỉnh được kiểm kê, hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới, khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*. Tuy nhiên, do chưa được quan tâm bố trí đủ kinh phí nên về cơ bản không hoàn thành được các mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết 17.

Trước thực trạng đó, từ năm 2016 đến 2020, Sở VH,TT&DL đã chỉ đạo Ban Quản lý Di tích và Danh thắng (nay là Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh) phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố thực hiện công tác lập hồ sơ khoa học và pháp lý theo hình thức: UBND các huyện, thị, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện hồ sơ pháp lý (lập bản đồ và biên bản khoanh vùng bảo vệ đất đai); Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh lập hồ sơ khoa học (lý lịch khoa học, bản ảnh, bản vẽ kỹ thuật).

Đến nay, tổng số di tích xếp hạng cấp tỉnh được bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ khoa học và pháp lý là: **135/476** di tích chiếm 28%, số di tích chưa có hồ sơ khoa học và pháp lý là **341/476** di tích chiếm 72% (trong đó có 48 di tích dự kiến đưa ra khỏi danh mục). Vì vậy, số di tích cần hoàn chỉnh hồ sơ khoa học và

pháp lý là 293 di tích (*Phụ lục 05 của Đề án*).

2. Mục tiêu: “Đến năm 2020, 100% di tích cấp tỉnh hoàn thành việc xây dựng bia, biển”

Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 75/476 di tích cấp tỉnh được đặt bia, biển, xây dựng đài tưởng niệm, lưu niệm chiếm 16%. (*huyện Vĩnh Linh 22/163 di tích, Gio Linh 10/53 di tích, Triệu Phong 12/77 di tích, Hải Lăng 04/78 di tích, Đakrông 04/29 di tích, Hướng Hóa 01/20 di tích, Thị xã Quảng Trị 1/6 di tích, Thành phố Đông Hà 15/19 di tích, Cam Lộ 6/30 di tích*).

Hiện còn 401/476 di tích cấp tỉnh chưa được xây dựng bia, biển chiếm 84% (*Cụ thể: Huyện Vĩnh Linh: 141/163 di tích, Gio Linh: 43/53 di tích, Triệu Phong: 65/77 di tích, Hải Lăng: 74/78 di tích, Đakrông: 25/29 di tích, Hướng Hóa: 19/20 di tích, Thành phố Đông Hà: 04/19 di tích, Cam Lộ: 24/30 di tích, Cồn Cỏ: 01/1 di tích, thị xã Quảng Trị: 5/6 di tích*).

3. Mục tiêu: “Đến năm 2020, 100% di tích Quốc gia đã phân cấp cho các huyện, thị, thành phố quản lý, khai thác sử dụng và một số di tích cấp tỉnh tiêu biểu được đầu tư phục dựng, tôn tạo”

3.1. Danh mục di tích quốc gia tiêu biểu được đầu tư từ nguồn vốn Trung ương và xã hội hóa (cấp tỉnh quản lý) giai đoạn 2013-2020 do ngành Văn hóa, Thể thao & Du lịch/Trung tâm Bảo tồn di tích và danh thắng (hiện nay là Trung tâm quản lý di tích và Bảo tàng) làm chủ đầu tư:

- Giai đoạn 2013- 2020, có 01/07 di tích được cấp kinh phí để tu bổ, tôn tạo: Hệ thống các công trình khai thác nước cổ Gio An (giếng Đào, giếng Trạng, giếng Pheo, giếng Máng, giếng Gái, giếng Ông, giếng Bà, giếng Búng với tổng kinh phí đầu tư 2.500 triệu đồng (ngân sách tỉnh) chiếm 14% số di tích (theo kế hoạch 4525/KH-UBND của UBND tỉnh, lộ trình đầu tư từ năm 2014 đến 2020 có 7 di tích xếp hạng quốc gia do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư với tổng kinh phí 11.300 triệu đồng).

3.2. Danh mục di tích quốc gia tiêu biểu được đầu tư từ nguồn vốn Trung ương và xã hội hóa (cấp tỉnh quản lý) giai đoạn 2013-2020 do UBND các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư:

- Giai đoạn 2013- 2020, có 01/06 di tích được cấp kinh phí để tu bổ, tôn tạo: Di tích thành Tân Sở với kinh phí đầu tư 9.000 triệu đồng (Trung ương hỗ trợ 4.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.200 triệu đồng, ngân sách huyện 2.700 triệu đồng, xã hội hóa 300 triệu đồng) chiếm 17% số di tích (theo kế hoạch 4525/KH-UBND của UBND tỉnh, lộ trình đầu tư từ năm 2014 đến 2020 có 6 di tích xếp hạng quốc gia do UBND các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư với tổng kinh phí 11.300 triệu đồng).

3.3. Danh mục các di tích được đầu tư từ nguồn vốn của tỉnh, ngân sách huyện, thị, thành phố, xã, phường, thị trấn và xã hội hóa giai đoạn 2013-2020 do UBND huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư:

Trong những năm vừa qua, với kinh phí chủ yếu được huy động từ nguồn xã hội hóa cùng với ngân sách địa phương đã tiến hành đầu tư tu bổ, tôn tạo được **54/476** di tích, tỷ lệ 12% với tổng kinh phí **68.982 triệu** đồng (trong số

này, loại hình di tích văn hóa nghệ thuật dưới dạng các công trình tôn giáo, tín ngưỡng như đình, chùa, nhà thờ họ... được trùng tu, tôn tạo chủ yếu từ nguồn kinh phí xã hội hóa)¹.

Đối chiếu với Phụ lục I (Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND) có 01/23 di tích được đầu tư từ ngân sách tỉnh 200 triệu đồng: Địa điểm Đồn Bến Ngự (huyện Gio Linh), chiếm tỷ lệ 4% tổng số di tích.

Đối chiếu với Phụ lục II (Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND) có 01/67 di tích được đầu tư từ ngân sách tỉnh 49 triệu đồng: Địa điểm đồn điền Mụ Rôm (huyện Hướng Hóa), chiếm tỷ lệ 1,5% tổng số di tích.

Đối chiếu với Phụ lục III (Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND) có 03/261 di tích được đầu tư từ ngân sách huyện 20 triệu đồng/di tích: Vụ thăm sát Hướng Điền, Địa điểm Quân y viện 88, Địa điểm công làng tân Trà (huyện Đakrông), chiếm tỷ lệ 1% tổng số di tích.

3.4. Kết quả sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư để tôn tạo, tu bổ hệ thống di tích theo phân kỳ đầu tư của nghị quyết (Phụ lục IV, V):

- 02/23 di tích quốc gia được đầu tư với kinh phí 11.500 triệu đồng/22.600 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 9% số di tích (trong đó ngân sách Trung ương 4.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 4.700 triệu đồng, ngân sách huyện 2.700 triệu đồng, xã hội hóa 300 triệu đồng);

- 05/351 di tích cấp tỉnh phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý được đầu tư với kinh phí 309 triệu đồng/15.470 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,4% số di tích;

Tỷ lệ di tích được đầu tư, bảo tồn, tôn tạo so với mục tiêu trong Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND còn thấp.

4. Mục tiêu: “Công tác quy hoạch, đầu tư, tôn tạo các hạng mục còn lại của các di tích quan trọng như: Thành cổ Quảng Trị, Nhà đày Lao Bảo, Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, Địa đạo Vịnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, căn cứ Dốc miếu và Hàng rào điện tử Mc.Namara”

Trong giai đoạn 2013-2020, các di tích Thành Cổ Quảng Trị, Nhà đày Lao Bảo, Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, Địa đạo Vịnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải được đầu tư tôn tạo với tổng vốn đầu tư 75.100 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách nhà nước 30.928 triệu đồng, nguồn xã hội hóa 44.172 triệu đồng.

4.1. Di tích Thành Cổ Quảng Trị với tổng kinh phí đầu tư: 24.500 triệu đồng, bao gồm các hạng mục như xây dựng Luồng và Nơi hóa vàng; sửa chữa kè hồ bao quanh và lát sân đài chứng tích sinh viên; nhà phục vụ tại Thành cổ

¹ Huyện Hải Lăng: Tiến hành tôn tạo, chống xuống cấp 12 di tích với tổng kinh phí 5.521 triệu đồng; Huyện Triệu Phong: Đã tiến hành trùng tu, tôn tạo cho 13 di tích trên địa bàn huyện với kinh phí hơn 43.784 triệu đồng (kể cả ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện và xã hội hóa); Huyện Gio Linh: Tiến hành đầu tư tôn tạo 03 di tích với tổng kinh phí 4.500 triệu đồng; Huyện Vĩnh Linh: Từ ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa đã đầu tư nâng cấp 11 di tích lịch sử văn hóa trọng điểm với tổng kinh phí 2.894 triệu đồng; Huyện Cam Lộ: Đã đầu tư tôn tạo 02 di tích với tổng kinh phí 570 triệu đồng; Thành phố Đông Hà: Đã tiến hành bảo tồn, tôn tạo 06 di tích với tổng kinh phí 4.584 triệu đồng; Thị xã Quảng Trị: Đã đầu tư, nâng cấp tôn tạo 02 di tích với kinh phí 7.000 triệu đồng + Huyện Hướng Hóa: Đã đầu tư xây dựng bia di tích cho 01 di tích với kinh phí 49 triệu đồng; Huyện Đakrông: Trong những năm qua đã đầu tư cắm bia biển cho 04 di tích với tổng kinh phí 80 triệu đồng.

Quảng Trị; xây mới nhà đón tiếp; trại sáng tác Điều khắc đá “Thành Cổ Quảng Trị - Bất tử và Hồi sinh” ; xây dựng Bia chứng tích Hầm Sở chỉ huy Tiểu đoàn 3 bộ đội địa phương tỉnh Quảng Trị (K3 Tam Đảo).

4.2. Di tích Nhà đày Lao Bảo năm 2013-2017 được đầu tư với tổng kinh phí 11.700 triệu đồng bao gồm các hạng mục: Xây mới Nhà trung bày; Tu bổ phục hồi một phần xà lim biệt giam, xà lim D-E, Tu bổ phục hồi cổng, bảng tên đồn, tường thành và lô cốt, đèn âm hòm và nhà bia cụ Hồ Bá Kiện, Phần hạ tầng kỹ thuật gồm: Phát quang thực bì; đường tham quan tại khu nhà A; hệ thống rãnh thoát nước; cấp nước ngoài nhà (Ngân sách Trung ương).

4.3. Di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn: Năm 2017 sơn sửa nhà tưởng niệm và nhà trung bày 508 triệu đồng (Ngân sách tỉnh).

4.4. Di tích Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống Làng hầm Vĩnh Linh với tổng kinh phí đầu tư 12.292 triệu đồng, bao gồm các hạng mục: Sửa chữa kè bảo vệ di tích; xây dựng nhà trung bày; nâng cấp trung bày trong lòng địa đạo Vịnh Mốc; tu bổ vách gỗ, lán tre; sửa chữa nhà vệ sinh.

4.5. Di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải với tổng kinh phí đầu tư 26.100 triệu đồng, bao gồm các hạng mục: Tu bổ nhà Hiệp thương, kỳ đài, đồn công an; sơn sửa cầu Hiền Lương, hàng rào, điện chiếu sáng; xây mới nhà vệ sinh; xây dựng Tượng đài Chiến sĩ Công an nhân dân tại di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải; xây dựng các hạng mục hạ tầng bờ Nam di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

5. Mục tiêu: “Công tác nghiên cứu, kiểm kê lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh; nâng hạng các di tích cấp tỉnh có đủ tiêu chí lên di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt”

- Công tác nghiên cứu, kiểm kê lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh: Trong giai đoạn 2013-2020 đã hoàn thành 16 hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh.

- Công tác nâng hạng di tích cấp tỉnh lên di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt được quan tâm chú trọng. Trong giai đoạn 2013-2020 đã có 04 hồ sơ di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt (*Thành Cổ Quảng Trị và Những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972, Đồi bờ cầu Hiền Lương - Bến Hải, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh*). Đã hoàn thành 05 hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, trong đó có 01 di tích đã được xếp hạng (*Di tích các địa điểm liên quan đến Đinh Chúa Nguyễn (1558 - 1626)*).

Công tác lập hồ sơ nâng hạng lên di tích quốc gia đặc biệt đối với di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn chưa triển khai do đang trong quá trình xây dựng dự án đầu tư bảo tồn tôn tạo di tích (Dự kiến thực hiện giai đoạn 2015-2020 bằng nguồn vốn trung hạn của Chính phủ).

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI

1. Khó khăn, vướng mắc

Quá trình thực hiện Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của HĐND tỉnh và Kế hoạch số 4525/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1.1. Công tác cấm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất chưa được triển khai thực hiện theo đúng lộ trình:

- Việc lập hồ sơ khoa học và pháp lý rất quan trọng, là cơ sở để thực hiện công tác quy hoạch, công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo, kêu gọi đầu tư tôn tạo di tích..., nguồn kinh phí đầu tư cho việc lập hồ sơ khoa học và pháp lý khá lớn, tuy nhiên Nghị quyết số 17 chỉ tập trung chủ yếu vào công tác đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013-2020, chưa đánh giá thực trạng hệ thống di tích, đặc biệt là hệ thống di tích cấp tỉnh (chủ yếu là được xếp hạng đặc cách, chưa có hồ sơ khoa học và pháp lý) nên không có cơ sở để đầu tư, tôn tạo.

- Mục tiêu, kế hoạch của Nghị quyết đưa ra khá quy mô: “Đến năm 2015, 100% di tích tỉnh được kiểm kê, hoàn thành việc cấm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất” nhưng thời gian thực hiện ngắn (07 năm). Việc lập hồ sơ pháp lý (cấm mốc chỉ giới, khoanh vùng bảo vệ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là việc làm khó, phức tạp, cần nhiều thời gian, cần nguồn kinh phí lớn và còn phụ thuộc vào công tác kiểm kê, nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ khoa học di tích mới đảm bảo tính chính xác. Tuy nhiên, công tác hoàn thiện hồ sơ khoa học không đưa vào mục tiêu, kế hoạch của Nghị quyết. Vì vậy, đến năm 2021 vẫn còn 293 di tích chưa hoàn thành hồ sơ khoa học và pháp lý.

1.2. Công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo di tích chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn:

Theo lộ trình đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích của Kế hoạch 4525/KH-UBND, từ 2013 - 2020 có 13 di tích quốc gia, 351 di tích cấp tỉnh được đầu tư với tổng kinh phí 38.000 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương 11.300 triệu đồng, ngân sách tỉnh 14.750 triệu đồng.

Tuy nhiên, từ năm 2014 - 2020, theo Kế hoạch số 4525/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh ngân sách tỉnh mới cấp 2.500 triệu đồng để đầu tư, bảo tồn, tôn tạo và sửa chữa nhỏ cho các di tích quốc gia do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư. Đối với di tích phân cấp quản lý cho các huyện, thị, thành phố hầu như chưa được bố trí kinh phí. Vì vậy, công tác đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị chưa đảm bảo lộ trình thực hiện Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 4525/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Do điều kiện nguồn lực (ngân sách, nhân lực) còn hạn chế nên trong công tác quy hoạch, xây dựng hồ sơ, cũng như công tác đầu tư tôn tạo di tích còn nhiều khó khăn, bất cập. Số lượng hồ sơ khoa học và pháp lý được hoàn thiện còn khiêm tốn; kinh phí đầu tư chống xuống cấp di tích còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng và thực trạng di tích.

Hoạt động đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích từ tỉnh đến huyện, thị, xã, phường tuy đã có những kết quả bước đầu nhưng chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn; hầu như chưa xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách cụ thể, bài bản để tiến hành việc nâng cấp tu bổ theo từng năm, từng giai đoạn. Bên cạnh những di tích có quy mô, tầm cỡ lớn nằm trong các dự án và một số di tích được huy động đầu tư tôn tạo bằng các nguồn vốn của Bộ VH, TT&DL, của

các đơn vị quân đội, các doanh nghiệp tài trợ và nhiều nguồn khác thì một phần rất lớn các di tích chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Các di tích được cấm bia, biển còn ở quy mô nhỏ, chất liệu còn mang tính tạm thời, chưa đảm bảo tính bền vững; việc phối kết hợp giữa quy hoạch tôn tạo di tích với xây dựng cảnh quan môi trường văn hoá, biến di tích thành nơi sinh hoạt văn hoá cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức.

2. Nguyên nhân tồn tại

- Hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh chủ yếu là di tích lịch sử cách mạng, trải qua thời gian các di tích đã bị xuống cấp, thậm chí nhiều di tích đến nay không tìm thấy dấu tích, không xác định được vị trí tọa lạc hoặc địa điểm tọa lạc nằm trong sổ đỏ đất cấp cho dân, các nhân chứng tuổi cao sức yếu, nhiều người đã qua đời... đây là những vấn đề đặt ra trong quá trình bổ sung hồ sơ khoa học và pháp lý.

- Nguồn lực kinh phí khó khăn nên việc đầu tư cho công tác bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích lịch sử và văn hóa trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tương xứng với vị thế của di tích.

- Các địa phương chưa thực sự chủ động, quan tâm đúng mức đến việc xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện công tác lập hồ sơ khoa học và pháp lý, công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp cho hệ thống di tích lịch sử văn hóa thuộc quyền quản lý.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ BẢO TỒN, TÔN TẠO, CHỐNG XUỐNG CẤP DI TÍCH GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quy hoạch, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng hoang phế và xuống cấp của các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh;

- Hoàn thiện công tác lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho hệ thống di tích đã xếp hạng cấp tỉnh;

- Hoàn thành công tác xây dựng bia, biển cho các di tích cấp tỉnh còn lại trên địa bàn tỉnh;

- Kết hợp ngân sách Nhà nước và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa để thực hiện công tác bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên đối với các di tích thuộc loại hình lịch sử cách mạng và khảo cổ quan trọng, những di tích có tác động trực tiếp đến công tác giáo dục truyền thống cách mạng và các di tích phục vụ hoạt động phát triển kinh tế du lịch; gắn đầu tư tôn tạo với bảo vệ, quản lý khai thác và phát huy giá trị các di tích.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành 100% hồ sơ khoa học và pháp lý di tích cấp tỉnh (293 di tích) (*Phụ lục VI*); tiếp tục rà soát đưa ra khỏi danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh đối với các di tích không đảm bảo các tiêu chí xếp hạng, trước mắt đưa 48 di tích ra khỏi danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh.

- Hoàn thành công tác quy hoạch 03 di tích quốc gia đặc biệt (*Phụ lục 02*).

- Hoàn thành công tác quy hoạch, đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp 08 di tích quốc gia được phân cấp quản lý cho các huyện, thị xã, thành phố (*Phụ lục III*) và đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp 32 di tích cấp tỉnh đã có đầy đủ hồ sơ khoa học và pháp lý trên địa bàn tỉnh (*Phụ lục 05*).

- 100% di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh được cắm bia, biển;

- Triển khai thực hiện công tác khảo sát, lập nhiệm vụ Quy hoạch, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trung bày, sưu tầm hiện vật... đối với 04 di tích quốc gia dự kiến xin hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và các nguồn xã hội hóa (*Phụ lục IV*).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

- Gắn công tác bảo tồn di sản văn hóa, đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích với phát triển du lịch bền vững, quảng bá, giới thiệu vùng đất, con người và văn hóa Quảng Trị với các địa phương trong cả nước và bạn bè quốc tế.

- Kết hợp ngân sách Nhà nước và huy động tối đa nguồn xã hội hóa để thực hiện công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích trên phạm vi toàn tỉnh; gắn đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp với bảo vệ, quản lý khai thác và phát huy giá trị các di tích.

- Triển khai công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích theo quy trình, kế hoạch thống nhất chung trong toàn tỉnh, tránh tình trạng đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích tự phát, tùy tiện, không đảm bảo quy trình ở các địa phương.

- Tập trung hoàn thiện công tác lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho hệ thống di tích đã được xếp hạng đặc cách.

- Lập danh sách đưa ra khỏi danh mục di tích xếp hạng cấp tỉnh đối với những di tích không đáp ứng các tiêu chí xếp hạng

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích. Ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo cân đối, phân bổ hàng năm theo tỷ lệ chi ngân sách hợp lý trong tổng chi ngân sách địa phương cho công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích. Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức, cá nhân để phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích.

2. Giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nhất là tuyên truyền Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích đến các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh Quảng Trị. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch Nhà nước ở các cấp.

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện Đề án; sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị; kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý di tích từ tỉnh đến cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa. Tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa cơ sở về lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích, tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm cho chính quyền từ tỉnh đến cơ sở để chủ động trong xây dựng kế hoạch, phương án huy động nguồn lực đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích; động viên, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và xã hội hóa.

III. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

1. Cơ chế, chính sách đầu tư

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 02 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công 13 tháng 6 năm 2019: Đối với di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh được phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố quản lý do các huyện, thị xã, thành phố bố trí vốn để đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích. Tuy nhiên, trong thời gian qua, do điều kiện kinh phí của các huyện, thị xã, thành phố còn khó khăn nên phần lớn di tích chưa bố trí được nguồn lực đầu tư, do vậy hệ thống di tích bị xuống cấp nghiêm trọng.

Trước thực trạng đó, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử và văn hóa gắn với phát triển du lịch, cần có sự ưu tiên đầu tư từ ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa.

- Đối với 03 di tích quốc gia đặc biệt đề xuất đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh (*Phụ lục 02*).

- Đối với 08 di tích quốc gia đã được phân cấp cho UBND huyện, thị xã, thành phố trực tiếp quản lý và 32 di tích cấp tỉnh tiêu biểu đã có đầy đủ hồ sơ khoa học và pháp lý trên địa bàn tỉnh huy động nguồn lực đầu tư theo hình thức: Ngân sách tỉnh 80%; Nguồn xã hội hóa 20% (*Phụ lục 03, Phụ lục 05*).

- Đối với 04 di tích quốc gia dự kiến xin hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và xã hội hóa: Ngân sách tỉnh bố trí cho công tác công tác khảo sát, lập nhiệm vụ Quy hoạch, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trưng bày, sưu tầm hiện vật... (*Phụ lục 04*).

- Các di tích cấp tỉnh còn lại phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý, hàng năm UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình xuống cấp của di tích và điều kiện thực tế của địa phương để có kế hoạch đầu tư theo thứ tự ưu tiên nhằm bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy giá trị di tích phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

2. Quản lý hoạt động đầu tư

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ đầu tư các dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo các di tích quốc gia do tỉnh trực tiếp quản lý.

- UBND huyện, thị xã, thành phố: Chủ đầu tư quản lý các dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh đã được phân cấp quản lý trực tiếp.

- UBND xã, phường, thị trấn: Chủ đầu tư quản lý các dự án chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích cấp tỉnh đã được phân cấp quản lý trực tiếp.

- UBND các cấp, các Sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động quản lý, trùng tu tôn tạo di tích theo Luật Di sản văn hóa, Nghị định hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và theo quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho 293 di tích: **6.446** triệu đồng, trong đó:

- Hồ sơ khoa học: Ngân sách tỉnh: 2.930 triệu đồng (*bình quân 10 triệu đồng/di tích*);

- Hồ sơ pháp lý: Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 3.516 triệu đồng (*bình quân 12 triệu đồng/di tích*).

2. Kinh phí đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích sử dụng từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn và huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 12 di tích quốc gia: **11.830**

triệu đồng trong đó:

2.1. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo 08 di tích quốc gia với tổng kinh phí **5.830** triệu đồng, trong đó: ngân sách tỉnh 4.664 triệu đồng, huy động nguồn xã hội hóa 1.166 triệu đồng.

2.2. Đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh: **6.000** triệu đồng cho công tác khảo sát, lập nhiệm vụ Quy hoạch, lập dự án đầu tư, xây dựng đề cương trung bày, sưu tầm hiện vật...cho 04 di tích quốc gia (Đối với việc đầu tư tôn tạo dự kiến sẽ đề nghị Trung ương hỗ trợ và vận động theo hình thức xã hội hóa).

3. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp 32 di tích cấp tỉnh với tổng kinh phí **18.430** triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 14.744 triệu đồng, huy động nguồn xã hội hóa 3.686 triệu đồng.

4. Đầu tư Quy hoạch 03 di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị **7.000** triệu đồng.

Tổng kinh phí ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội khác để đầu tư lập hồ sơ khoa học và pháp lý; Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt; xây dựng bia biển, cắm mốc chỉ giới, khoanh vùng bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích giai đoạn 2022 - 2025: **43.706** triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Ngân sách tỉnh:	35.338 triệu đồng;
+ Ngân sách huyện:	3.516 triệu đồng;
+ Xã hội hóa:	4.852 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan thường trực có nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa;

Hàng năm, căn cứ nguồn vốn đầu tư, khả năng kinh phí huy động xã hội hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, đánh giá cụ thể thực trạng xuống cấp của di tích trong Danh mục di tích, xây dựng kế hoạch đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

Tùy tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách, có thể điều chỉnh số lượng di tích, kinh phí hỗ trợ cho mỗi di tích phù hợp nhưng không vượt quá tổng mức đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích hàng năm theo quy định của Đề án. Đối với những nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định;

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện quy trình, thủ tục lập Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia theo quy định; đôn đốc, kiểm tra, thẩm định, thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích cấp tỉnh của các huyện, thị xã, thành phố;

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện Đề án;

Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác trùng tu bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của Đề án, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; tham mưu UBND tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ, bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để bảo quản, tu bổ, phục hồi hệ thống di tích theo Đề án được phê duyệt;

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách về đầu tư, khuyến khích đầu tư từ nguồn xã hội hóa để thực hiện hiệu quả Đề án.

3. Sở Tài chính

Căn cứ Đề án được phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, thẩm định dự toán tu bổ, chống xuống cấp di tích do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện;

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố quy hoạch đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích lịch sử văn hóa, góp phần ngăn chặn tình trạng xâm hại và lấn chiếm di tích.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý di sản văn hóa từ tỉnh đến cơ sở để quản lý, bảo tồn, khai thác phát huy hiệu quả công tác bảo tồn, tôn tạo di tích.

Thẩm định và trình UBND tỉnh hồ sơ khen thưởng, biểu dương tập thể và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát, thẩm định hồ sơ thiết kế đảm bảo đúng quy trình, quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật về xây dựng.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, phát huy giá trị di tích trong học sinh, đoàn viên thanh niên.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì hướng dẫn Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Trị và các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện Đề án “Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”.

9. Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng, vận động các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở đảm nhận việc chăm sóc, bảo vệ và phát huy hiệu quả các di tích trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng, thực hiện tốt phương châm xã hội hóa để huy động các nguồn lực góp phần vào việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp và bảo vệ di tích.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Đề án phê duyệt, tình hình xuống cấp của di tích và điều kiện thực tế của địa phương, hàng năm bố trí ngân sách và hướng dẫn các xã, phường, thị trấn lập Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện việc xây dựng bia, biển và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh trên địa bàn đã được phân cấp quản lý, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo thứ tự ưu tiên.

Thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với hệ thống di tích trên địa bàn; tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, phát huy giá trị di tích;

Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn bố trí ngân sách đối ứng và huy động xã hội hóa để thực hiện đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đối với các di tích Đề án phê duyệt; có trách nhiệm tham gia quản lý việc thực hiện các dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích của các xã, phường, thị trấn đúng mục đích và hiệu quả;

Xây dựng kế hoạch đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp di tích và phát huy giá trị di tích hàng năm, 05 năm trên địa bàn; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở VH,TT&DL tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Đôn đốc, kiểm tra trong quá trình thực hiện Đề án và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Định kỳ hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về kết quả thực hiện đề án và các vấn đề liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP;
- Lưu VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam